

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 05/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 05/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và trên cơ sở nội dung tham mưu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 243/SNN-CCKL ngày 29/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Việc ban hành Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 05/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện những mục tiêu, định hướng đã đề ra trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Yêu cầu

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các mục tiêu, định hướng của Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 05/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trọng tâm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả. Đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, thiết thực và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp hữu hiệu trong thời gian tiếp theo.

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng			
1.1	Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy	Các Sở, ngành,		Thường

	<p>manh tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; trọng tâm là Chỉ thị số 13-CT/TW, Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư khóa XIII; Luật Lâm nghiệp và các Văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và lâm nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.</p>	<p>UBND các huyện, thành phố</p>		<p>xuyên</p>
1.2	<p>Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, vận động, giáo dục, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, chủ rừng, doanh nghiệp, hợp tác xã, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình Bắc Kạn; Báo Bắc Kạn.</p>	<p>Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố</p>	<p>Thường xuyên</p>
2	<p>Rà soát, hoàn thiện quy định, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững</p>			
2.1	<p>Rà soát, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp bảo đảm đáp ứng được yêu cầu quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát huy được tiềm năng, lợi thế của rừng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp</p>	<p>Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố</p>	<p>2024-2030</p>
2.2	<p>Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh khi Đề án giao rừng, cho thuê rừng giai đoạn 2024 - 2026 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các văn bản quy định hướng dẫn công tác giao rừng, cho thuê rừng được ban hành.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>2024-2026</p>
2.3	<p>Nghiên cứu xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, giải pháp phát triển kinh tế lâm nghiệp bền</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Các Sở, ngành, UBND các</p>	<p>2024-2030</p>

	vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị, phù hợp với xu hướng tiêu dùng xanh trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng.		huyện, thành phố	
2.4	Bố trí ngân sách phù hợp, đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng về lâm nghiệp.	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
2.5	Kịp thời cụ thể hóa các chính sách về lâm nghiệp, chính sách từ các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm tạo sinh kế, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người tham gia bảo vệ rừng, phát triển rừng, đồng bào các dân tộc thiểu số và người dân ở khu vực có rừng.	UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hằng năm
3	Đa dạng hoá các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn			
3.1	Thực hiện lựa chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, cây bản địa, sinh khối lớn phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh, nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng mang lại hiệu quả kinh tế cho người trồng rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
3.2	Phát triển các hình thức liên kết, hợp tác, chia sẻ lợi ích trong chuỗi sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, gắn trồng rừng với khai thác, chế biến sâu hướng tới hoàn thành mục tiêu đưa ngành chế biến gỗ của tỉnh tham gia vào trục sản phẩm quốc gia.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
3.3	Phát triển kinh tế lâm nghiệp, nhất là kinh tế dưới tán rừng trong đó tập trung phát triển mô hình: Trồng rừng kết hợp với trồng cây dược liệu quý; trồng cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng; trồng cây đa mục đích (Dẻ ván; Hồi; Quế; Trám...) nhằm nâng cao giá trị của rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
-	Thúc đẩy phát triển các hoạt động du lịch sinh thái, trải nghiệm nhằm bảo tồn đa dạng sinh học và phát huy tiềm năng, giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; các Ban quản lý rừng	2024-2030

			đặc dụng	
-	Thúc đẩy việc chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn, thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác rừng đáp ứng tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
-	Thúc đẩy hình thành doanh nghiệp lâm nghiệp đủ năng lực vốn, công nghệ, trình độ quản trị sản xuất các sản phẩm có chất lượng, xây dựng được thương hiệu, sức cạnh tranh cao, tham gia sâu vào trực sản phẩm quốc gia và chuỗi giá trị toàn cầu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
-	Nghiên cứu, đề xuất các chính sách phát triển nhanh thị trường tín chỉ carbon rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
4	Cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch, định hướng phát triển lâm nghiệp của tỉnh			
4.1	Rà soát, phân loại 3 loại rừng cấp tỉnh phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm phát huy, khai thác được các tiềm năng, lợi thế của địa phương phát triển bền vững kinh tế, xã hội, môi trường trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024
4.2	Phối hợp triển khai thực hiện Đề án kiểm kê rừng toàn quốc khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	2025-2030
4.3	Tổ chức theo dõi cập nhật diễn biến rừng, xây dựng cơ sở dữ liệu rừng trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Hằng năm
4.4	Xây dựng phương án cấm mọc ranh giới 3 loại rừng sau rà soát phân loại 3 loại rừng; rà soát cấm bổ sung mọc ranh giới tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	2024-2030
4.5	Triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với mục tiêu bảo đảm ổn định dân cư góp phần xây dựng khu vực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ngành có liên quan	Hằng năm

	phòng thủ, thể trận quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.			
4.6	Phục hồi, nâng cao chất lượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đặc biệt là rừng đầu nguồn; bảo tồn, khôi phục, giữ ổn định độ che phủ rừng, chống suy thoái rừng thông qua việc xây dựng các mô hình làm giàu rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, gắn với mục tiêu quốc phòng an ninh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ngành có liên quan	2024-2030
4.7	Thực hiện nghiêm việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	2024-2030
4.8	Tăng cường kiểm tra, giám sát các khu vực trọng điểm, khu vực giáp ranh còn giàu tài nguyên rừng; xử lý nghiêm, kịp thời vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, đặc biệt là hành vi phát phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật hoang dã trái pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh	UBND các huyện, thành phố	2024-2030
5	Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp			
5.1	Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp, nhất là lực lượng được giao nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ rừng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Hàng năm
5.2	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với kiểm tra, giám sát trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	Hàng năm
5.3	Bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; có chính sách đặc thù để thu hút cán bộ làm công tác lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Hàng năm
5.4	Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ ngành lâm nghiệp, đặc biệt là đội ngũ làm công tác ứng dụng	UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin	Hàng năm

	công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phòng, chống tội phạm liên quan đến rừng.	thôn	và Truyền thông	
5.5	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
6	Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty lâm nghiệp			
6.1	Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 và Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn	Các cơ quan liên quan	Hàng năm
6.2	Xử lý dứt điểm tồn đọng, vướng mắc đất đai có nguồn gốc từ lâm trường; chấm dứt tình trạng công ty lâm nghiệp được giao đất nhưng sử dụng không đúng mục đích hoặc có hành vi vi phạm pháp luật đất đai; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp có tranh chấp, để bị lấn, chiếm.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024-2026
6.3	Quan tâm giải quyết đất ở, đất sản xuất lâm nghiệp cho đồng bào sống trong và ven các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ còn thiếu đất sản xuất.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Năm 2026-2030
6.4	Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đặc biệt là đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 15/12 hằng năm để

tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này; định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 05/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh (p/hợp);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Ban quản lý rừng đặc dụng;
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp;
- Lưu: VT, HàNN, Bắc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Quang Nhất